TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-DS	*Đ, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 412/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: Số 101, đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn Q – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L sinh năm 1982; trú tại: Số 93, đường T, phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1968; trú tại: Số 55B, thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 69.974.809 đồng (sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ chín đồng), trong đó nợ gốc 53.529.391 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm chín mươi mốt đồng) và tiền lãi chậm trả

16.445.418 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M nhận chịu toàn bộ án phí theo quy định là 1.749.370 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 1.714.000 đồng (một triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 002267 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm